TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 236/2025/HS-ST
Ngày 17 - 12 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Sỹ Trứ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Hoàng Thuận – Là Giáo viên Trường THPT Trần Văn Ơn.

2. Ông Lê Văn Công – Là cán bộ nghỉ hưu.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*:* Ông Bùi Xuân Dũng – Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:* Ông Phan Văn Lợi - Kiểm sát viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16-Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:* Ông Phạm Ngọc A - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2025, Toà án nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 277/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 278/2025/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Lý Văn T, sinh ngày 16/12/2005 tại tỉnh Sóc Trăng (nay là thành phố Cần Thơ); nơi đăng ký thường trú: ấp S, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (nay là xã T, thành phố Cần Thơ); nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: không biết chữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; con ông Lý Đ, sinh năm 1972 và bà Trần Thị É, sinh năm 1975; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/11/2024, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông Võ Văn Dũ L, là Luật sư Công ty L2, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B (nay là Thành phố Hồ Chí Minh), có mặt.

- *Bị hại:* cháu Tăng Thị Mỹ N, sinh này 01/11/2012, nơi cư trú: ấp L, xã T, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (nay là xã T, thành phố Cần Thơ), có đơn xin vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Tăng Thanh L1, sinh năm 1981 và bà Phạm Thị X, sinh năm 1981; cùng nơi cư trú: ấp L, xã T, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (nay là xã T, thành phố Cần Thơ); nơi tạm trú: số B, đường N, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà Đinh Như Ý, sinh năm 1984, là Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước số 2 - Thành phố H, địa chỉ: D Đại lộ B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 10/2024, Lý Văn T và cháu Tăng Thị Mỹ N (sinh ngày 01/11/2012) quen biết với nhau thông qua mạng xã hội Zalo và nảy sinh quan hệ tình cảm nam nữ. Sau đó, do T biết được N ở trọ cùng khu với mình và cha, mẹ N thường xuyên đi làm để N ở phòng trọ một mình nên T nảy sinh ý định qua phòng trọ của N rồi thực hiện hành vi giao cấu với N. Trong quá trình quen biết với nhau, T đã 02 lần thực hiện hành vi giao cấu với N, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: khoảng 08 giờ ngày 04/11/2024, T đi bộ đến phòng trọ của N tại địa chỉ số A, đường N, khu phố Đ, phường T, thành phố D, Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) chơi với N. Lúc này, chỉ có N ở phòng trọ một mình còn cha, mẹ N đã đi làm. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, N đi lên gác nằm cùng với T. Cả hai nằm ôm và hôn nhau. T dùng tay cởi quần áo của N rồi tự cởi quần áo của mình ra. T dùng miệng hôn lên ngực của N rồi nằm đè lên người N, dùng tay cầm dương vật đang cương cứng của mình đưa vào âm đạo của N và thực hiện hành vi giao cấu với N khoảng 10 phút thì xuất tinh ngoài âm đạo N. Sau khi thực hiện hành vi giao cấu xong, cả hai mặc lại quần áo rồi ôm nhau ngủ. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, T thức dậy và đi về phòng trọ của mình.

Lần thứ hai: khoảng 08 giờ ngày 08/11/2024, T cùng với Ma The A1 (sinh ngày 07/05/2005, thường trú tại thôn C, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum ,nay là xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi) đến phòng trọ của N chơi. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Ma The A nằm ngủ dưới nền phòng trọ, T kêu N đi lên gác phòng trọ thì N đồng ý. Tại đây, T và N nằm ôm và hôn nhau. T dùng tay cởi quần áo của N rồi tự cởi quần áo của mình ra. T dùng miệng hôn lên ngực của N rồi nằm đè lên người N, dùng tay cầm dương vật đang cương cứng của mình đưa vào âm đạo của N và thực hiện hành vi giao cấu với N khoảng 10 phút thì xuất tinh ngoài âm đạo N. Sau khi thực hiện hành vi giao cấu xong, cả hai mặc lại quần áo rồi ôm nhau ngủ. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, T và Ma The A1 đi về.

Đến ngày 10/11/2024, mẹ ruột của N là bà Phạm Thị X nghe người dân xung quanh dãy trọ nói có người lạ đến phòng trọ của bà X trong khoảng thời gian bà X đi làm. Lúc này, bà X kiểm tra điện thoại của N thì phát hiện việc N và T nhắn tin với nhau, bà X hỏi N thì N kể lại việc đã 02 lần thực hiện hành vi giao cấu với T cho bà X biết. Sau đó, bà X đưa N đến Công an phường T tố giác hành vi của T.

Tại Kết luận giám định xâm hại tình dục ở trẻ em số 672/2024/KLGĐ-TTPY ngày 14/11/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh B kết luận: màng trinh của cháu Tăng Thị Mỹ N dãn rộng, bờ răng cưa, rách cũ vị trí 3 giờ, 6 giờ, 9 giờ.

Tại Kết luận giám định số 1109/KL-KTHS ngày 08/3/2025 của Phòng K Công an tỉnh B đã trích xuất toàn bộ nội dung tin nhắn trò chuyện giữa bị can Trường và bị hại N.

Tại Kết luận giám định số 1710/1725/KL-KTHS(SV) ngày 18/8/2025 của Phòng K Công an Thành phố H kết luận: trong mẫu dịch âm đạo thu của Tăng Thị Mỹ N được niêm phong gửi đến giám định không tìm thấy tế bào hay tinh trùng của Lý Văn T.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A13 của Lý Văn T.

Tại Bản cáo trạng số 173/CT-VKS- P2 ngày 21/11/2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Lý Văn T về tội "Hiếp dâm người dưới 16 tuổi" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 142 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và xác định: về tình tiết tăng năng trách nhiệm hình sự: không có; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại; đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho cáo.

Kiểm sát viên đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 142; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025) xử phạt bị cáo Lý Văn T mức hình phạt từ 12 năm đến 13 năm tù. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự nguyện bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và đại diện bị hại và xử lý vật chứng theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo Luật sư Võ Văn Dũ L trình bày: Thống nhất tội danh, điều luật áp dụng, theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, giữa bị cáo và bị hại có quan hệ tình cảm yêu đương với nhau nên phát sinh quan hệ tình dục, bị cáo là người không biết chữ, nhận thức hạn chế, do sự tác động của bị cáo nên gia đình bị cáo đã bồi thường 10.000.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo cũng đồng ý bồi thường theo yêu cầu của đại diện bị hại. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và áp dụng mức hình phạt thấp nhất để bị cáo có điều kiện cải tạo bản thân trở thành người tốt và sớm trở về hòa nhập cộng đồng xã hội.

Bị cáo thống nhất với người bào chữa, không tranh luận gì thêm. Về phần bồi thường, trước đây bị cáo đã nhờ người thân bồi thường 10.000.000 đông, nay bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 60.000.000 đồng theo yêu cầu của đại diện bị hại.

Bản luận cứ của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày: Bị cáo Lý Văn T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng vì dục vọng thấp hèn của cá nhân, lợi dụng sự non nớt, thiếu hiểu biết, không có khả năng tự phản kháng, tự bảo vệ bản thân của bị hại, xem thường pháp luật nhiều

lần giao cấu với bị hại. Cháu N sinh ngày 01/11/2012, thời điểm xảy ra hành vi phạm tội từ ngày 04/11/2024 đến ngày 08/11/2025, bị hại chỉ mới 12 tuổi 02 ngày. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến sức khoẻ, danh dự và nhân phẩm của nạn nhân mà còn gây tổn hại lớn đến tinh thần và sự phát triển tâm lý của trẻ em. Tội phạm xâm hại tình dục trẻ em là hành vi đặc biệt nghiêm trọng, gây tâm lý lo lắng, bất an trong gia đình và gây bức xúc trong dư luận xã hội, ảnh hưởng đến tâm lý lo âu, trầm cảm, tự ti cho bị hại. Tuy nhiên, sau khi phạm tội, bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, ăn năm hối cải, gia đình bị cáo có bồi thường 10.000.000 đồng cho bị hại. Đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bồi thường thêm số tiền 60.000.000 đồng và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và bị cáo cũng đã chấp nhận yêu cầu bối thường vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc và quyết định một mức hình phạt phù hợp đối với hành vi mà bị cáo đã gây ra để đảm bảo tính răn đe, giáo dục, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, góp phần giữ vững chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho trẻ em, người chưa thành niên.

Người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp 60.000.000 đồng và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với xã hội làm người công dân tốt, có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích của bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho của bị hại, bà Đinh Như Ý có đơn xin vắng mặt và có bản luận cứ bảo vệ bị hại gửi Tòa án, người đại hợp pháp của bị hại đồng ý sự vắng mặt của bà Ý nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bà Ý.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lý Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tình tiết như nội dung cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định, trong các ngày 04/11/2024 và ngày 08/11/2024, tại phòng trọ của bị hại Tăng Thị Mỹ N, địa chỉ số A, đường N, khu phố Đ, phường T, thành phố D, Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); lợi dụng sự thiếu hiểu biết, không tự bảo vệ bản thân của bị hại N, bị cáo sang đã 02 (hai) lần thực hiện

hành vi giao cấu đối với bị hại. Bị hại Tăng Thị Mỹ N sinh ngày 01/11/2012, tính đến ngày 04/11/2024 cháu N có độ tuổi 12 năm 0 tháng 03 ngày và tính đến ngày 08/11/2024 cháu N có độ tuổi 12 năm 0 tháng 07 ngày. Như vậy, tại thời điểm bị xâm hại, bị hại N chưa đủ 13 tuổi. Hành vi của Lý Văn T đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Hiếp dâm người dưới 16 tuổi" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 142 Bộ luật Hình sự.

[3] Do đó, có căn cứ xác định Cáo trạng số 173/CT-VKS-P2 ngày 21/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Lý Văn T về tội "Hiếp dâm người dưới 16 tuổi" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 142 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Mức đề nghị hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với hành vi bị cáo đã thực hiện.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được hành vi của mình thực hiện là vi phạm pháp luật, trái đạo đức xã hội. Nhưng chỉ vì ham muốn sinh lý của bản thân, bị cáo đã lợi dụng sự non nớt thiếu hiểu biết, chưa phát triển đầy đủ về thể chất và tinh thần, không thể tự bảo vệ của bị hại để 02 lần thực hiện hành vi giao cấu với bị hại. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về tình dục đối với trẻ em, ảnh hưởng danh dự, nhân phẩm, sức khỏe của trẻ em được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến quá trình phát triển về tâm sinh lý của bị hại; đồng thời gây mất trật tự, trị an tại địa phương, xâm hại đến thuần phong mỹ tục và đạo đức xã hội nên phải bị xử phạt nghiêm khắc nhằm có tác dụng trừng trị, phòng ngừa, răn đe chung cho xã hội. Do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi bị cáo đã thực hiện có xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức độ hành vi, hậu quả của tội phạm, nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại; bị cáo là người không biết chữ, nhận thức hạn chế; người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025).

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, đại diện bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe, danh dự, nhân phẩm cho Tăng Thị Mỹ N với số tiền 60.000.000 đồng đồng và bị cáo đồng ý bồi thường số tiền này nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A13 thu giữ của Lý Văn T, chiếc điện thoại này bị cáo sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Ý kiến của người bào chữa là có căn cứ, phù hợp với hành vi bị cáo đã thực hiện nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Bản luận cứ của người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị hại là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Lý Văn T phạm tội "Hiếp dâm người dưới 16 tuổi".

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 142; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025).

Xử phạt bị cáo Lý Văn T 12 (mười hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/11/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 590; Điều 592 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Lý Văn T phải bồi thường cho bị hại Tăng Thị Mỹ N (do ông Tăng Thanh L1, bà Phạm Thị X đại diện) số tiền 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A13, không mở được nguồn, không kiểm tra được số imei và tình trạng hoạt động. *(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/11/2025)*

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Lý Văn T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.000.000 (ba triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Bị cáo (01);
- VKSND Khu vực 16-Thành phố Hồ Chí Minh (01);
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh (01);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

- Phân Trại tạm giam Lái Thiêu, thuộc Trại tạm giam Bố Lá, Công an Thành phố Hồ Chí Minh (01);
- Phòng THADS Khu vực 16-Thành phố Hồ Chí Minh (01);
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh (01);
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh (cấp Lý lịch tư pháp) (01);
- UBND nơi cư trú của bị cáo (01);
- Lưu VT, HSVA, HSTHAHS.

Lê Sỹ Trứ